TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8 -2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thu Hương và ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/HNGĐ - ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST – HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995.
Địa chỉ: thôn 6, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Vũ Văn Tr, sinh năm 1991.
Địa chỉ: thôn 6, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị H, anh Tr vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh Vũ Văn Tr được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 28/4/2014 tại UBND thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã được gia đình bên ngoại tạo điều kiện hỗ trợ về kinh tế nhưng anh chị thường xuyên sảy ra cãi chửi nhau. Nguyên nhân của mâu thuẫn là anh Tr không tu chí làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu về đánh đập chị. Khi mâu thuẫn phát sinh gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên răn hòa giải nhưng anh Tr vẫn không thay đổi anh Tr vẫn thường xuyên đi uống rượu về đánh đập chị. Năm 2022 anh Tr đã đánh chị nhiều lần, chị đã báo cơ quan Công an để lập biên bản sự việc; từ tháng 10/2022 chị và anh Tr đã sống ly thân với nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Tr.

Về nuôi con chung, con riêng :

Về nuôi con chung chị và anh Vũ Văn Tr có một con chung là cháu Vũ Thị Trà M, sinh ngày 23/10/2014. Hiện nay cháu Vũ Thị Trà M đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng, nay vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Vũ Thị Trà M cho chị được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án cho anh Vũ Văn Tr nhưng anh Tr không có văn bản trả lời, không có bản tự khai và cũng không đến Tòa án làm việc, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản giấy tờ liên quan đến việc giải quyết vụ án. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, do đó Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân gia đình, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Vũ Văn Tr.

- Về nuôi con chung: giao cháu Vũ Thị Trà M, sinh ngày 23/10/2014 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Vũ Văn Tr có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về con chung riêng: chị Nguyễn Thị H không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

- Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Nguyễn Thị H không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Văn Trở địa chỉ: thôn 6, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H cung cấp anh Vũ Văn Tr có địa chỉ tại thôn 6, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, thông báo để đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi hay cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Bị đơn cũng không thể hiện ý kiến, quan điểm của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ngày 11/8/2023 anh Vũ Văn Tr là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 31/8/2023 anh Vũ Văn Tr là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn Tr kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 28/4/2014 tại UBND thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn Tr là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh Tr không tu chí làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu về đánh đập chị H nhiều lần và anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2022 cho đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 18/5/2023 tại Công an xã Đ, thành phố T xác định kể từ thời điểm năm 2021 cho đến nay anh Tr đã đánh chị H ba lần, Công an xã Đ đã lập biên bản và xử lý về hành vi vi phạm hành chính về hành vi bạo lực các thành viên trong gia đình.

Tại biên bản xác minh ngày 18/5/2023 tại UBND xã Đ, thành phố T xác định chị H và anh Tr thường xuyên xảy ra cãi chửi, đánh nhau. Bản thân anh Tr thường xuyên uống rượu, gây sự đánh chị H và không có công việc ổn định.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân gia đình quy định "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình". Tuy nhiên bản thân anh Tr thường xuyên đánh đập chị H và đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bạo lực các thành viên trong gia đình.

Từ căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nếu cứ níu kéo sẽ làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của mỗi người. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H là phù hợp với pháp luật.

[4] Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn Tr có 01 con chung là cháu Vũ Thị Trà M, sinh ngày 23/10/2014. Hiện nay cháu Vũ Thị Trà M đang do chị Nguyễn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng nay vợ chồng ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết tiếp tục giao cháu Trà M cho chị chăm sóc nuôi dưỡng. Việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chưa thành niên khi vợ chồng ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Qua biên bản ghi ý kiến của cháu Vũ Thị Trà M nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ. Xét thực tế hiện nay cháu Trà M đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng, để đảm bảo cuộc sống của cháu không bị xáo trộn do vậy cần giao cháu Trà M cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp, do vậy cần chấp nhận yêu cầu giao con của chị Hồng.

Về cấp dưỡng nuôi con trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H trình bày hiện nay chị có công việc và có mức thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc cháu Trà M về mọi mặt nên chị không yêu cầu anh Vũ Văn Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã giải thích theo quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho người trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên chị H vẫn khẳng định chị có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trà M mà không cần sự đóng góp từ phía anh Tr. Việc chị H không yêu cầu anh Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyện của chị H.

Về con riêng: chị Nguyễn Thị H không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

[5] Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Vũ Văn Tr.

1/ Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn Tr.

2/ Về nuôi con chung: giao cháu Vũ Thị Trà M, sinh ngày 23/10/2014 cho chị Nguyễn Thị H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trà M trưởng thành và có khả năng lao động. Anh Vũ Văn Tr có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Về con riêng: chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002717 ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- UBND thị trấn S,
huyện Tr, tỉnh Cà Mau
- Chi cục THADS TP. T;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Tú